

Nguyễn Ngọc, con người lãng mạn

Giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh

Tôi quen Nguyễn Ngọc đã lâu, dễ đến hai chục năm. Tính anh phóng khoáng. Chúng tôi ngồi uống với nhau đã nhiều lần, khi thì ở sông Đà, khi ở Thái Nguyên, khi ở Đà Nẵng, khi ở Sài Gòn - không kể nhiều lần ở Hà Nội. Ấy thế mà không hiểu sao tôi cứ cảm thấy giữa anh và tôi có một ' cái gì như vẫn có một khoảng cách. Ấy là nói về phía tôi thì thế - một thứ mặc cảm của riêng tôi thôi - còn anh, anh có cảm thấy thế không, tôi không biết. Có lẽ vì anh luôn theo đuổi một cái gì đó rất cao, nên có những nguyên tắc sống rất nghiêm. Còn tôi thì sống thế nào cũng xong. Có phần dễ dãi với mình. Và cũng dễ mềm lòng trước những lời nói khéo, nói ngọt, tuy biết rằng chưa hẳn đã là chân thật. Nghĩa là sống thiếu nguyên tắc. Cái yêu, cái ghét của anh thì khác, phân minh lắm và không dễ thay đổi, lắm lúc dường như là cố chấp. Vừa rồi Ban chấp hành Hội Nhà văn cấp cho anh mấy triệu đồng gọi là tiền bồi dưỡng sáng tác. Anh không nhận. Viết gì đã có nhuận bút, còn tiền kia là của nhân dân, anh nghĩ thế và dứt khoát từ chối. Tôi thì tôi nhận ngay và tiêu luôn. Đấy, cái gọi là khoảng cách hay độ chênh giữa tôi và anh là ở đấy chăng?

Nguyễn Tuân suốt đời đi tìm cái đẹp, còn Nguyễn Ngọc thì suốt đời đi tìm cái hùng - cũng là cái đẹp trong cảm quan thẩm mỹ của anh. Đối với Nguyễn Ngọc, đây là một nhu cầu tự thân, một sự thôi thúc bên trong, thôi thúc của máu. Cho nên, đối với anh, đấy không chỉ là chuyện văn chương mà còn là chuyện lẽ sống. Không phải vì văn chương mà anh tìm đến những anh hùng, mà vì người anh hùng mà anh thấy cần đến văn chương. Vì chỉ có cách ấy mới có thể hy vọng làm cho bất tử những con người mà anh gọi là "đẹp như ánh mặt trời", sáng như những "ngôi sao của thời đại" (*Chị Thuần*)...

Nhưng người anh hùng của anh nhất thiết phải tìm trên vùng núi cao, thật cao kia. Nơi những con người như những vì sao ngược nhìn từ đỉnh núi "hình như gần trời hơn, nên (...) to hơn, lớn hơn và trong sạch hơn" (*Kỷ niệm Tây Nguyên*). Nếu không thì phải tìm ở vùng biển xa, lần theo dấu vết vô hình trên mặt biển calm lặng và phẳng lì, những con người hy sinh âm thầm, lặng lẽ để tạo nên những chiến công huyền thoại, rồi, hoặc vĩnh viễn nằm lại dưới biển sâu, hoặc tiếp tục sống bình thường giản dị, vô tư giữa cái ào ạt của ngày hôm nay, trong dòng đời náo nhiệt đua chen (*Đường mòn trên biển*)...

Đúng thế, không phải vì văn chương mà Nguyễn Ngọc tìm đến những anh hùng, mà vì người anh hùng mà anh thấy cần đến văn chương. Cho nên ta mới hiểu được vì sao, sau 1986, khi hầu hết những cây bút khác đều chuyển đề tài, chuyển cả tư tưởng và cách viết, thì Nguyễn Ngọc vẫn tiếp tục hướng về đối tượng cũ, vẫn viết về người anh hùng, với giọng văn càng sôi nổi hơn, với những hình ảnh càng chói lọi hơn, lãng mạn hơn. Anh tiếp tục nối vào cái danh sách những anh hùng được Nhà nước tuyên dương phong tặng, một danh sách những anh hùng vô danh đang sống lẫn khuất đâu đó trong sương mù đỉnh núi hay tàn mạn ở những vùng biển xa...

Tôi quen biết Nguyễn Ngọc đã lâu, nhưng chưa bao giờ nghiên cứu Nguyễn Ngọc. Những nhà văn "tiền chiến" là cả một khối tư liệu lớn, tôi cứ húc mãi vào mà vẫn chưa khai phá được hết. Về văn Nguyễn Ngọc, thú thật, tôi chỉ đọc có đọc hai truyện Đất nước đứng lên và Rừng xà nu. Mà đọc không phải để nghiên cứu, nên cũng chẳng nghiền ngẫm gì nhiều. Vì thế tôi cứ đình ninh, đến thời đổi mới này, anh không thể viết được nữa. Anh chỉ có thể đổi mới bằng lý luận, bằng lý thuyết mới và bằng cách ủng hộ những xu hướng sáng tác mới. Cái tạng của anh chuyên viết chuyện anh hùng, với ngôn ngữ sử thi tráng lệ hào hùng và cảm hứng lãng mạn sôi nổi, như Đất nước đứng lên, như Rừng xà nu, bây giờ viết sao được nữa! Mà chính anh hẳn cũng biết như thế, cho nên anh xoay ra đọc lý thuyết, dịch lý thuyết, làm lý thuyết. Anh dịch M. Kundera, anh dịch J.P. Sartre, anh tổng kết truyện ngắn, truyện dài, xây dựng đề cương, báo cáo này nọ... Vâng, tôi cứ nghĩ thế về con đường nghệ thuật của Nguyễn Ngọc mà tôi cho là đã bế tắc.

Té ra tôi đã lầm, lầm to: anh vẫn viết, vẫn viết về người anh hùng, vẫn viết bằng cái văn ấy, bằng cái giọng ấy, bằng cái cảm hứng lãng mạn sôi nổi ấy.

Nhưng anh cũng phải có đổi mới gì chứ? Vâng, anh có đổi mới, nhưng vẫn trên cái mạch văn ấy. Những anh hùng của anh xưa kia là những chiến sĩ gang thép, căm thù ngàn ngút: "Chúng nó đã cầm súng mình phải cầm giáo!" - Lời cụ Mết hô vang núi rừng Tây Nguyên. Ấy là thời đồng khởi. Văn Nguyễn Ngọc hồi ấy, nói chung là văn đồng khởi, là Đất nước đứng lên, là lời truyền hịch Đường chúng ta đi!, là "Rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn" bảo vệ buôn làng dưới tầm đạn địch...

Giờ đây cũng vẫn những người anh hùng kiên cường sắt thép ấy, nhưng họ còn là những con người của tình yêu, đẹp và anh hùng trong tình yêu. Có lẽ ngày xưa kinh nghiệm cộng đồng đã chi phối anh mạnh mẽ, nên có phần lấn át kinh nghiệm cá nhân của anh chăng? Bây giờ, không bị ràng buộc nữa, anh được thả sức viết bằng kinh nghiệm cá nhân của mình, bằng quan niệm cá nhân của mình về người anh hùng. Ở những cây bút khác, tình yêu chỉ là cái phia hoa lá tươi mát của người anh hùng. Ở Nguyễn Ngọc, tình yêu cũng anh hùng. Nhân vật của Nguyễn Ngọc không chỉ anh hùng trong chiến trận mà còn anh hùng trong tình yêu nữa. Như Sùng Chóa Vàng, như Tư Thắng, như Sáu Thùy... Ôi, tình yêu của Sáu Thùy thì phải gọi là tình yêu kiên cường, tình yêu huyền thoại. Cô gái nơi đất mũi Cà Mau ấy, quyết chí đi tìm người yêu, dù phải lặn lội hàng nghìn cây số dưới bom đạn địch để mong gặp một người mà cô không biết ở tận phương trời nào trên miền bắc cũng đang ngàn ngút lửa chiến tranh. Đúng như Nguyễn Ngọc nói: "Một cuộc đi vô cùng liều lĩnh, vô cùng phiêu lưu, hầu như chẳng có chút

"logic" nào cả. Nếu có thì chỉ là một thứ "logic": logic kỳ lạ của tình yêu" Nhưng tôi cho rằng phải nói thêm: đây là logic kỳ lạ của thứ tình yêu hết sức dữ dội, hết sức lãng mạn và anh hùng. Và cũng hết sức nghệ sĩ nữa.

Một điều rất lạ nữa là người anh hùng trong những tác phẩm hư cấu của Nguyên Ngọc dường như lại không lý tưởng, không tuyệt vời hoàn mỹ bằng người anh hùng trong những bài ký của anh, nghĩa là những tác phẩm không hư cấu, chỉ ghi chép người thực việc thực. Vàng Thị Mỹ trong truyện ngắn Mùa hoa thuốc phiện cuối cùng quá là đẹp. Nhưng Thảo Mỹ trong bài ký Trở lại Mèo Vạc còn đẹp hơn nhiều, "Một vẻ đẹp rất lạ, cuốn hút vô cùng, khi im lặng trầm uất như một ngọn núi Mèo cô độc, khi lẳng lơ như những bông hoa thuốc phiện quyến rũ, khi phấp phới như ngọn gió ào ạt trên đỉnh Săm Pun...".

Tôi không được biết cô Thảo Mỹ "người thực việc thực" như thế nào. Nhưng người thực ấy trong con mắt, trong ký ức của Nguyên Ngọc thì đúng là một vẻ đẹp lý tưởng, như tiên nữ giáng trần. Tôi dám ngờ rằng, đây là người thực nhìn qua con mắt tâm hồn đầy lãng mạn của Nguyên Ngọc. Nguyên Ngọc không phải chỉ viết truyện sử thi, viết văn lãng mạn. Anh thật sự sống trong không khí sử thi và mang hẳn trong máu mình chất lãng mạn. Cho nên anh đã lặn lội 200 cây số Hà Nội - Tuyên Quang, rồi lại 400 cây số leo ngược mấy cái cổng trời để tìm đến người con gái đã ghi vào cuốn sổ tay của mình "Mùa hoa thuốc phiện cuối cùng ơi!" (*Trở lại Mèo Vạc*). Cho nên anh đã quyết tâm trở lại Mường Hôn, cái làng cao nhất treo lơ lửng trên sườn núi Ngọc Linh quanh năm mây phủ. Lại đi vào giữa mùa mưa! Gần ba mươi năm trước, ở cái làng cheo leo ấy, có một cô gái Tư Trá xinh đẹp đã mớm nước ngô cho anh trong những ngày anh hôn mê vì một trận sốt ác tính. Hình ảnh cô gái "có cặp mắt đen lạ lùng, âu yếm và thương yêu lạ lùng" và "đôi môi vừa mát vừa ẩm, vừa mặn vừa ngọt" cứ chập chờn, hư thực qua những cơn tỉnh cơn mê của anh. Nhưng rồi dịch đánh tới. Người ta khiêng anh đi cho thoát khỏi vòng vây của giặc. Cô gái ấy là ai? Có còn ở cái làng cheo leo ấy nữa không? Anh phải đi thôi. Phải trở lại bằng được thôi, dù mưa như thác đổ, đường thăm thẳm dốc, cua tay áo liên tiếp, bùn đất be bét đỏ như máu, một bên thì vách núi thẳng đứng, một bên thì vực sâu đen ngòm...

Nguyên Ngọc kể rằng, trước khi anh lên đường từ huyện lỵ Đăcglây, anh bí thư huyện trở mắt hỏi:

- Ông điên hả? Đi Mường Hôn mùa này, bộ muốn chết à?

Anh cười:

- Muốn chết thì chưa, nhưng điên thì có.

Đúng là điên rồi. Lãng mạn đến điên rồi! Chuyện đời thật lắm sự tình cờ. Đến Mường Hôn, mò mẫm thế nào, Nguyên Ngọc lại vào đúng ngôi nhà của cô gái năm xưa. Nhưng cô đã lấy chồng và đã có ba con. Và oái oăm thay, chồng cô lại là một anh lính miền xuôi ở lại Mường Hôn sau ngày giải phóng miền nam, được cô gái Tư Trá xinh đẹp trong cõi mộng mơ của Nguyên Ngọc tưởng lầm là người mà cô đã từng mớm nước ngô năm nào với biết bao mến thương, âu yếm.

Biết được chuyện, Nguyên Ngọc vội vàng đi ngay, dù lần này phải bỏ xe lại, lội bộ trên sườn Ngọc Linh dựng đứng, dưới mưa rừng tầm tã - một lần nữa lại "như một thẳng điên".

Nguyên Ngọc viết: "Tôi đi như chạy trốn. Chạy trốn điều gì, tôi cũng không biết".

Có thể là anh phải chạy trốn những phiền nhiễu do sự nhầm lẫn kia. Nhưng chắc chắn anh còn phải chạy trốn người đàn bà con mọn đã từng có sự nhầm lẫn oái oăm oan uổng nọ để bảo vệ giấc mơ của mình, bảo vệ toàn vẹn hình ảnh cô gái lý tưởng trong kỷ niệm tuyệt vời ba mươi năm trước (*Tháng Nín Nóng*).

Vâng, Nguyên Ngọc là con người của lý tưởng, lý tưởng tuyệt đối. Anh không chịu để cho lý tưởng bị mờ ám, dù chỉ là một chút.

Ta hiểu vì sao anh đã đốt phẳng *Đất Quảng* tập 11, khi biết một nguyên mẫu nhân vật anh hùng của anh đã có lúc dao động đầu hàng giặc.

Ta cũng hiểu vì sao truyện người thực việc thực của Nguyên Ngọc lại lý tưởng hơn cả những tác phẩm hư cấu của anh.

Vì anh viết bằng lý tưởng, vì anh nhìn đời qua lý tưởng.

Ta cũng hiểu vì sao con người của anh cứ thẳng băng, thẳng băng đến cổ chấp.

Báo Nhân dân